

Nghiên cứu lợi ích của mô hình du lịch học tập của sinh viên các trường cao đẳng, đại học tại Đà Nẵng

Nguyễn Thị Kiều Oanh*

*ThS. Trường Cao đẳng Kinh tế-Kế hoạch Đà Nẵng

Received: 4/6/2024; Accepted: 12/6/2024; Published: 17/6/2024

Abstract: Educational travel is one of the trends mentioned more often in recent years. Students want to experience travel destinations in a new way, including knowledge acquisition, visitor and community interaction, and combining elements of entertainment, sightseeing, culinary, and research save in tourism. Da Nang is a city with a lot of potential and favorable conditions for developing educational tourism, so conducting the research “Benefits of the educational tourism model at colleges and universities in Da Nang city” is necessary has practical significance for the sustainable development of the tourism industry.

Keywords: Benefits, model, educational tourism, Da Nang city

1. Đặt vấn đề

Đáp ứng nhu cầu học đi đôi với hành, phương pháp song hành du lịch (DL) - Trải nghiệm học tập đã và đang được nhiều người làm giáo dục (GD) tại Việt Nam quan tâm và ưa chuộng để nâng tầm chất lượng GD của Việt Nam ngày một tiên tiến hơn. Ritchie (2003) phân loại thị trường DL về cơ bản bao gồm hai phân khúc: phân khúc thứ nhất được gọi là phân khúc “DL là trước tiên” nghĩa là DL để học tập, GD là quan trọng nhưng không phải là yếu tố cần thiết trọng yếu của quá trình trải nghiệm DL; phân khúc thứ hai được gọi là phân khúc “GD là trước tiên” trong đó yếu tố học hỏi và GD là động cơ quan trọng nhất của chuyến đi. Khảo sát của Tổ chức DL quốc tế (UNWTO) vào năm 2008 đã cung cấp một trong các kết luận quan trọng về xu hướng phát triển của ngành DL thế giới trong tương lai như: con người nói chung và người trẻ nói riêng ngày nay đi DL không đơn thuần chỉ là khám phá nền văn hóa (VH) của điểm đến như trước đây, mà họ còn mong muốn được kết hợp đồng thời với các nhu cầu khác như nghiên cứu, làm việc, và đặc biệt là học tập. Sự thay đổi này đã mở ra tiềm năng cho một loại hình DL mới đó là DL GD.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Lợi ích của mô hình DL học tập

2.1.1. *Trải nghiệm VH và lịch sử:* Những hoạt động như tham quan các di tích lịch sử, tổ chức các buổi học về VH truyền thống và thực hành nghệ thuật địa phương sẽ giúp tái khẳng định vị thế VH của Đà Nẵng trong lòng SV.

Các ban ngành, các tổ chức tại địa phương cũng sẽ thấy rõ “di sản là tài sản, biết tận dụng và khai thác

di sản thì sẽ tạo ra ngày càng nhiều tài sản”, từ đó sẽ không còn những suy nghĩ như là phá bỏ di sản để lấy đất làm mục đích khác nữa, vì nếu biết khai thác thì di sản giúp thu lợi nhiều hơn.

2.1.2. *Cơ hội học hỏi thực tế:* Việc kết hợp DL với GD sẽ tạo ra một môi trường học tập linh hoạt, thực tế và sáng tạo. Thay vì chỉ học lý thuyết trong lớp, SV sẽ được trải nghiệm trực tiếp, tham gia vào quá trình hướng dẫn SV, thực hiện các dự án bảo vệ môi trường và tham gia vào các hoạt động nghệ thuật.

Các trường học, viện nghiên cứu, thư viện, viện bảo tàng, nhà vườn, khu sản xuất... tham gia tích cực vào mạng lưới DL, cung cấp GD thực nghiệm cho SV. Một số tour DL GD cũng cung cấp các khóa học ngắn hạn hoặc các buổi workshop - nơi SV có thể học một kỹ năng mới như làm gốm, đánh cá, làm nước mắm, khắc đá... hoặc học nghệ thuật truyền thống của một vùng miền.

Điều này không chỉ giúp SV phát triển tư duy sáng tạo và kỹ năng thực tế mà còn giúp họ yêu quý và tự hào về VH và lịch sử của địa phương mình.

2.1.3. *Tăng tính tương tác với cộng đồng địa phương:* SV được giao lưu và trao đổi với người dân địa phương, hiểu về cuộc sống, VH và nền GD của họ, giúp SV có cái nhìn sâu rộng và đa chiều hơn về một nền VH.

2.1.4. *Gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững*

Khi DL và GD đi cùng nhau, việc GD về bảo vệ môi trường trở nên dễ dàng và hiệu quả hơn. SV sẽ được học cách bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động thực tế như trồng cây, thu gom rác và tham gia các chương trình tái chế. Điều này không chỉ giúp

bảo vệ môi trường mà còn giúp phát triển thương hiệu DL của địa phương.

DL GD cũng nhấn mạnh vào việc GD SV về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, giúp họ trở thành những SV có trách nhiệm và ý thức.

2.1.5. Nâng cao chất lượng sống của dân địa phương, tạo nguồn thu bền vững cho nhiều thành phần cư dân

Với mô hình DL GD, nhiều cư dân địa phương có thể tham gia vào ngành DL: trí thức, nhà nghiên cứu, nhà sư phạm trở thành hướng dẫn viên cho tour DL GD theo ngành của mình; nông dân và người chế biến trở thành chuyên gia khi SV đến vườn, đến xưởng; HS, SV cũng trở thành đại sứ DL của địa phương; các mô hình DL như workshop, farmstay, salon VH, thư viện tư nhân... sẽ yên tâm phát triển.

2.2. Những thuận lợi và khó khăn trong phát triển DL học tập của thành phố Đà Nẵng

2.2.1. Những thuận lợi trong phát triển DL học tập của thành phố Đà Nẵng

- Cùng với các hoạt động trùng tu, tôn tạo di tích, các hoạt động VH lễ hội, VH tâm linh được quan tâm và người dân nhiệt tình hưởng ứng. Các lễ hội đình làng, lễ hội tôn giáo được tổ chức ngày càng quy mô đi vào nề nếp, có nét mới, đảm bảo được nội dung ý nghĩa truyền thống. Bên cạnh đó, thành phố đã tăng cường khai thác hiệu quả các kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản VH phi vật thể đối với Nghệ thuật Bài Chòi, Lễ hội Cầu ngư, nghệ thuật Tuồng xứ Quảng và văn hóa cộng đồng người Cơ Tu.

Đà Nẵng mang trong mình nhiều câu chuyện về lịch sử và VH thú vị. Di tích lịch sử Thành Điện Hải là đòn lủy quan trọng góp phần đánh bại cuộc tấn công của thực dân Pháp vào Đà Nẵng những năm 1858 - 1860. Di tích Hải Vân Quan là một công trình quân sự do triều đình nhà Nguyễn xây dựng trên đỉnh đèo Hải Vân vào năm 1862 để bảo vệ kinh thành Huế và giám sát các hoạt động ở cửa biển Đà Nẵng. Di tích Nghĩa trũng Khuê Trung ghi dấu ấn lịch sử những ngày đầu đầu tranh chống thực dân Pháp... Đây là những chứng tích có ý nghĩa lịch sử, tạo điều kiện cho DL học tập ở Đà Nẵng phát triển.

Đà Nẵng là cái nôi của GD và đào tạo, nơi có nhiều cơ sở GD và đào tạo có uy tín/chất lượng cao. Đây là điều kiện hết sức thuận lợi để triển khai và nhân rộng mô hình DL GD.

- Các điểm di tích mang tính GD tập trung phần lớn ở khu vực trung tâm thành phố Đà Nẵng, liên kết với các di tích/di sản VH, lịch sử ở trên địa bàn. Điều này tạo điều kiện thuận lợi trong việc di chuyển, kết

nối giữa các điểm di tích GD, vừa thuận lợi trong việc xây dựng các tour DL kết hợp thăm viếng nhiều loại hình di tích khác nhau.

- Chính quyền thành phố Đà Nẵng đã và đang có nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp thúc đẩy sự phát triển của ngành DL nói chung, thúc đẩy sự phát triển các loại hình DL theo chủ đề như DL di sản, DL VH, DL sinh thái, hay DL GD, v.v. nói riêng.

- Đà Nẵng tụ hội đa dạng các nguồn tài nguyên DL tự nhiên và nhân văn, là điều kiện lý tưởng để có thể gắn kết, phối hợp phát triển DL GD với các loại hình DL khác như DL GD kết hợp di sản; DL GD – sinh thái, nghỉ dưỡng, làng nghề; DL GD – tâm linh – thiện nguyện, v.v.

- Hệ thống cơ sở hạ tầng (sân bay, bến cảng, đường sắt, đường bộ, v.v.), cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ DL (nhà hàng, khách sạn, vận chuyển, lễ hành, các điểm mua sắm, v.v.) khá đồng bộ, thuận tiện trong việc đón và gửi khách; nguồn nhân lực DL ở Đà Nẵng cơ bản được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ và có tay nghề khá hơn so với nhiều tỉnh thành khác trong nước.

2.2.2. Những khó khăn trong phát triển DL học tập của thành phố Đà Nẵng

- Các điểm di tích GD chưa được khai thác đầy đủ nhằm phục vụ phát triển DL; có thể nói DL GD ở Đà Nẵng còn ở dạng tiềm năng hơn là thực tế. Mặc dù trên thực tế việc khai thác các điểm di tích GD ở Đà Nẵng phục vụ mục đích DL cũng đã được một số cá nhân, đơn vị triển khai nhưng còn ở quy mô nhỏ lẻ, chưa có những tour/chương trình DL GD được triển khai rộng rãi mang tính đại trà thực hiện bởi các công ty lữ hành.

- Sự xuống cấp của một số di tích VH, lịch sử, GD, v.v.

Biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai làm ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành DL như sự xuống cấp của các công trình VH, di sản; sự hư hại của hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ DL; các tour DL bị hủy khi có thiên tai, bão lụt xảy ra.

- Đà Nẵng đang đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt với các điểm đến nổi tiếng trong khu vực Duyên hải Miền Trung như Quảng Nam cũng như các điểm đến mới nổi trong khu vực như Quảng Bình, Quảng Trị và Quy Nhơn.

- Thị trường khách DL GD là một dạng thị trường ngách, khá hẹp (đối tượng khách hàng chủ yếu là HS, SV, gia đình có con trong độ tuổi đi học, v.v.), trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt về thị trường GD giữa Đà Nẵng và các tỉnh/ thành trong khu vực, cũng như

giữa Việt Nam và các nước trong khu vực ASEAN.

- Quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh gây phá vỡ, thu hẹp cảnh quan, ô nhiễm môi trường, các công trình kiến trúc bị xâm hại và gây khó khăn cho công tác bảo tồn.

2.3. Một số kiến nghị và giải pháp

2.3.1. Giải pháp quy hoạch

Quy hoạch chi tiết phát triển DL học tập theo định hướng chiến lược lâu dài, trong đó lấy không gian VH làm trung tâm và kết hợp với VH của cộng đồng người Việt tại vùng phụ cận trong phát triển nông nghiệp sinh thái phục vụ DL học tập. Khai thác và mở rộng thêm nhiều lễ hội VH dân gian, đây sẽ là nơi thể hiện đậm nét VH truyền thống địa phương, nơi các giá trị VH được giao thoa. Trong xây dựng, cần phân chia khu vực kinh doanh dịch vụ cho người dân với các hoạt động buôn bán đa dạng, vừa thỏa mãn nhu cầu của SV vừa giới thiệu được đặc trưng văn hóa cộng đồng.

2.3.2. Giải pháp kết nối

Liên kết các công ty lữ hành lớn, có uy tín khảo sát xây dựng các tour, tuyến DL trên từng địa bàn thành phố.

Cần tăng cường liên kết, phối hợp đào tạo với các cơ sở GD, tiến tới xây dựng các “Trung tâm DL học tập cộng đồng” tại các trường học, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, có tính chất quyết định đến sự phát triển lâu dài, bền vững của DL học tập cộng đồng. Trên cơ sở đó, cộng đồng và trường học cùng ngồi lại để trao đổi và phối hợp thiết kế, triển khai mô hình DL học tập.

2.3.3. Giải pháp thiết kế nội dung chương trình DL học tập

Chương trình DL học tập khi được xây dựng cần chú ý đến việc chuẩn hóa cho các đối tượng học tập khác nhau, với các phương pháp tiếp cận phù hợp và tích cực hóa người học. Đây cũng chính là việc lấy người học làm trung tâm, đào tạo theo yêu cầu của thực tiễn xã hội.

Khi khai thác chương trình DL GD, có thể kết hợp các điểm liên kế tiện lợi về mặt di chuyển như kết nối một số điểm trên cùng một tuyến đường, có khoảng cách gần nhau để xây dựng các tuyến điểm DL một cách hợp lý và hiệu quả.

2.3.4. Giải pháp đầu tư: Đầu tư, nâng cấp toàn bộ hệ thống cơ sở hạ tầng đặc biệt là ở các vùng nông thôn, đặc biệt là những tuyến giao thông chính kết nối với thành phố và các vùng lân cận; xây dựng tuyến xe bus đến tận nơi giúp đảm bảo an toàn cho người học, hạn chế kinh phí cho các đối tượng học tập là HS, SV; dự

trù các phương án về phòng, chống lũ quét trên địa bàn; hỗ trợ vốn và kỹ thuật để khuyến khích cộng đồng đầu tư xây dựng các cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác giảng dạy, học tập và DL tại địa phương, cũng như cung cấp các sản phẩm, dịch vụ DL chất lượng, phù hợp với đặc trưng VH địa phương, nhằm đáp ứng nhu cầu SV như hỗ trợ về nguồn vốn cho cộng đồng trong xây dựng các mô hình nhà lắp ghép theo mẫu chung (sử dụng theo mùa), tránh trường hợp tồn tại các lều, chòi như hiện nay.

Bên cạnh việc tăng cường đầu tư, cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển DL. Đà Nẵng cần ưu tiên đầu tư xây dựng mô hình DL thông minh phát triển trên nền tảng ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại (công nghiệp 4.0), đặc biệt là công nghệ thông tin truyền thông, nhằm tạo ra những giá trị, dịch vụ tốt nhất, đáp ứng nhu cầu đa dạng của SV, doanh nghiệp, cơ quan quản lý DL và cộng đồng.

2.3.5. Giải pháp quản lý nhà nước: Nâng cao năng lực và hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động DL. Đây là vấn đề quan trọng, mang ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của ngành DL Đà Nẵng. Quản lý DL tốt Đà Nẵng sẽ có một môi trường DL an toàn, thân thiện và văn minh.

3. Kết luận

DL GD chưa thật sự phổ biến tại Việt Nam trên cả phương diện lý luận và thực tiễn. Về mặt lý luận, hiện chưa có những nghiên cứu lý thuyết cung cấp những cơ sở lý luận đa chiều về DL GD và phát triển DL GD, từ đó giúp cho người đọc hiểu rõ hơn về DL GD, làm nền tảng vững chắc cho việc ứng dụng lý thuyết này vào thực tiễn. Về mặt thực tiễn, chưa có những tour/chương trình DL GD mang tính đại trà, phổ biến phục vụ SV. Tuy nhiên, ý nghĩa của phát triển DL GD là khá rõ ràng cho SV và ngành DL của một điểm đến trong việc đa dạng hóa các sản phẩm DL, bảo tồn và phát huy các giá trị GD của địa phương.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Văn Đình, Trần Thị Minh Hòa (2006), *Kinh tế DL*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội
- [2]. Chính phủ (2001), Nghị định của chính phủ số 27/2001/NĐ-CP ngày 5 tháng 6 năm 2001 về Kinh doanh lữ hành và hướng dẫn DL, Hà Nội.
- [3]. UBND thành phố Đà Nẵng (2022), *Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 về Đề án Định hướng phát triển DL thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn 2045*. Đà Nẵng.
- [4]. Bùi Thị Hải Yến, Phạm Hồng Long (2011), *Tài nguyên DL*, NXB GD, Hà Nội.